

Phụ lục 33
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ BÌNH AN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	Quốc lộ 63		
	- Từ cống số 2 - Hết đường kênh Kha Ma	2.856	
	- Từ đường kênh Kha Ma - Đầu lộ Bàng Vàng	3.024	
	- Từ đầu lộ Bàng Vàng - Đầu lộ vào Cảng cá Tắc Cù	3.360	
	- Từ đầu lộ vào cảng cá - Bến phà Tắc Cù	4.032	
	- Từ cống số 2 - Khu tái định cư (bên rạch Cái Thia) “9 Triều”	2.856	
	- Từ Khu tái định cư “9 Triều” - Đầu lộ Cảng cá (hướng Nam)	3.000	
2	Quốc lộ 61		
	- Từ ranh phường Rạch Giá - Đầu tuyến tránh Rạch Giá	10.164	Sửa tên đoạn đường
	- Từ đầu tuyến tránh Rạch Giá - Cầu Tà Niên	8.316	
	- Từ cầu Tà Niên - Giáp ranh xã Châu Thành	9.240	Sửa tên đoạn đường
3	Đường Hành lang ven biển phía Nam		
	- Từ Quốc lộ 61 - Giáp ranh xã Châu Thành	3.024	Sửa tên đoạn đường
	- Từ đầu Quốc lộ 63 - Giáp ranh xã An Biên	3.120	Sửa tên đoạn đường
4	Đường 3 Tháng 2 nối dài		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Từ giáp ranh khu phố 7, phường Rạch Giá - Cống Rạch Tà Niên	8.500	Sửa tên đoạn đường
	- Từ Cống Rạch Tà Niên - Cống Vàm Bà Lịch	6.000	
	- Từ Cống Vàm Bà Lịch - Cống Rạch Cà Lang	4.700	
	- Từ Cống Rạch Cà Lang - Quốc lộ 63	6.800	
5	Đường Đê Ngăn mặn (Hệ thống Thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé)		
	- Từ Giáp ranh xã Châu Thành - Cống Cái Lớn	1.200	
6	Từ chợ cũ Tắc Cậy hướng về lô 7 - Giáp Lô 3 (bờ Tây sông Cái Bé)	1.584	Sửa tên đường
7	Đường cặp sông Cái Bé: Từ bến phà Tắc Cậy cũ - Giáp ranh cảng đường sông (bờ Đông)	1.296	
8	Đường An Bình (từ Rạch Sóc Tràm - Cầu Xẻo Thầy Bầy)	1.440	Sửa tên đường
9	Đường từ đầu Lô 1 - cống Cái Bé (ấp An Ninh)	864	Sửa tên đường
10	Đường Bông Vàng (từ Quốc lộ 63 - Giáp Tổ 8 ấp Minh Phong)	1.440	Sửa tên đường
11	Lộ kênh Kha Ma (từ Quốc lộ 63 - tiếp giáp đường Cà Lang)	1.440	Sửa tên đường
12	Đường từ cầu xẻo Thầy Bầy - Cầu Rạch Gốc (lô 5)	864	
13	Đường từ chợ cũ Tắc Cậy - hết đất cây xăng Thái Mậu Nghĩa (hướng về Hào Dầu - ấp An Thành)	1.440	
14	Đường vào Cảng Tắc Cậy (kể cả khu vực trong cảng cá)	2.880	
*	Đất nội ô tái định cư (Khu tái định cư Cảng Cá Tắc Cậy):		
15	Đường C	2.880	Sửa tên đường

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
16	Đường D	2.592	Sửa tên đường
17	Đường E	2.304	Sửa tên đường
18	Đường B	2.016	Sửa tên đường
19	Đường A (đường Số 9)	1.872	Sửa tên đường
20	Đường Cắt đường sông (từ Quốc lộ 63 - Rạch Sóc Tràm)	2.592	
21	Đường Gò Đất (từ ranh xã Châu Thành - Cầu Sập)	720	Sửa tên đường
22	Đường An Phước (từ Quốc lộ 63 - rạch Sóc Tràm)	1.008	Sửa tên đường
23	Đường Minh Phong (từ trụ sở ấp Minh Phong - tiếp giáp đường Cà Lang)	720	Sửa tên đường
24	Đường cặp kênh Sóc Tràm: từ cầu Sóc Tràm đến Trường Tiểu học Bình An 2 (cả hai bên kênh)	864	
25	Đường Cà Lang: từ cảng cá - Cổng số 2 (giáp ranh xã Châu Thành) (cả hai bên kênh)	864	Sửa tên đường
26	Đường cặp ranh Cảng cá Tắc Cậy (từ Quốc lộ 63 - Lộ Cà Lang)	1.320	
27	Đường từ Cổng Cái Bé đến Chợ Lô 7	400	Sửa tên đường
28	Đường từ hết Miếu bà Tắc Cậy hướng đi ấp An Thành đến Cầu Cái Lớn	400	
29	Đường Cầu Cái Lớn đến chợ Hào Dầu	600	
*	Khu dân cư ấp An Bình mở rộng (ấp An Phước) giai đoạn 2		
30	Đường số 2	1.500	
31	Đường số 1, 3	750	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
32	Đường số 4	500	
33	Khu dân cư ấp An Bình, xã Bình An (Chủ đầu tư: Lê Thị Kết)	1.200	
34	Đường bê tông (từ đường Gò Đất - Rạch Cù Lao - Sông Cái Bé)	420	
35	Đường Giồng Cát (từ Quốc lộ 63 - hết tuyến đường có nhà ở)	1.000	
36	Kênh Số 2 (từ Quốc lộ 63 - Rạch Cà Lang)	400	
37	Đường Kênh Rạch Cốc (từ Kênh Sóc Tràm - Sông Cái Bé)	360	
38	Đường kênh Xẻo Thầy Bầy (cả 2 bên)	360	
39	Đường kênh Xẻo ông Xuyên	300	
40	Đường cặp Sông Cái Lớn (từ chợ Hào Dầu - Giáp ranh xã Định Hòa)	300	Sửa tên đường
41	Đường Kênh Tư	300	
42	Đường Kênh Lô 5	300	
43	Đường vào hậu căn cứ huyện ủy (từ Đê ngăn mặn Cái Lớn Cái Bé - Kênh Ngang)	360	Sửa tên đường
44	Đường Kênh Hậu Lô 5	300	
45	Đường bê tông ấp An Lạc (từ Chợ Lộ 7 - Giáp ranh xã Định Hòa)	360	Sửa tên đường
46	Đường kênh Chùa (từ kênh Rạch Cốc - Chùa Xà Xiêm cũ)	350	
47	Đường Kênh Tư Tùng	300	
48	Đường kênh Xáng Múc (từ kênh An Phước - Giáp ranh xã Châu Thành)	300	Sửa tên đường
49	Đường Kênh ranh Xà Xiêm - Minh Lương (từ Chùa Xà Xiêm cũ - kênh Xáng Múc)	300	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
50	Đường bê tông ấp Gò Đất (từ lộ Gò Đất - Ngã 3 Chùa Xà Xiêm cũ)	300	
*	Khu dân cư ấp An Bình:		
51	Đường số 2	1.200	
52	Đường số 1	600	
*	Khu dân cư ấp An Bình mở rộng (ấp An Phước) giai đoạn 3		
53	Đường số 3	750	
54	Đường Tà Niên:		
	- Quốc lộ 61 - Ngã ba Nguyễn Chí Thanh nối dài (đi Cầu Ván)	1.920	
	- Từ ngã ba Nguyễn Chí Thanh nối dài - Đảng ủy xã Bình An	2.040	
55	Đường Nguyễn Chí Thanh nối dài (từ lộ Tà Niên - Giáp ranh phường Rạch Giá)	1.560	Sửa tên đường
56	Khu vực chợ Tà Niên	2.520	
57	Đường Sua Đũa (từ Quốc lộ 61 - Cầu vào cụm dân cư vượt lũ ấp Sua Đũa)	1.200	
58	Đường từ Quốc lộ 61 - Kênh Sua Đũa (trụ sở ấp Sua Đũa cũ)	960	
59	Đường từ Quốc lộ 61 - Khu tái định cư (tuyến tránh Rạch Giá)	1.200	
60	Đường cống Tám Đô (từ Quốc lộ 61- Kênh Sua Đũa)	1.200	
61	Đường bê tông sông Tà Niên kênh Ông Hiễn (từ vựa tép ông Hai Bửu - Hết nhà máy Giải phóng 1 cũ)	1.080	Sửa tên đường
62	Đường bê tông sông Tà Niên kênh Ông Hiễn (từ ranh Nhà máy Giải phóng 1 cũ - Giáp ranh phường Rạch Giá)	840	Sửa tên đường

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
63	Đường Nhà máy Giải phóng 1 (từ sông Tà Niên - đường Nguyễn Chí Thanh)	900	Bổ sung
64	Lộ ấp Vĩnh Thành A		
	- Từ chợ đến Đình Nguyễn Trung Trực	864	
	- Từ Đình Nguyễn Trung Trực - (đến cầu bắt qua chùa Phước Thành)	690	Sửa tên đoạn đường
65	Đường cặp kênh xáng Tà Niên ấp Vĩnh Thành (từ cầu Thanh Niên - Giáp ranh khu phố 7, phường Rạch Giá)	480	Sửa tên đường
66	Đường kênh Đập Đá (từ cầu Thanh Niên - Điểm phụ Trường TH Vĩnh Hòa Hiệp 1)	480	Sửa tên đường
67	Đường ấp Hòa Thuận		
	- Từ ranh xã Châu Thành - cầu Tà Niên (đường trụ sở ấp)	720	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cầu Năm Kề - Kênh Tiếp Nước (hướng Đông)	480	
68	Đường kênh Sua Đũa		
	- Từ kênh Tiếp Nước - Giáp ranh phường Rạch Giá (hướng Tây)	960	Sửa tên đoạn đường
	- Từ kênh Tiếp Nước - Giáp ranh phường Rạch Giá (hướng Đông)	600	Sửa tên đoạn đường
69	Đường Cù Là - Giục Tượng (từ cầu Năm Kề - Kênh cũ xã Châu Thành)	720	Sửa tên đường
70	Đường cặp sông Cái Bé (từ Điểm phụ Trường Tiểu học Vĩnh Hòa Hiệp 1 - Giáp ranh phường Rạch Giá)	576	Sửa tên đường
71	Đường cặp kênh Tiếp Nước ấp Sua Đũa (từ cầu Kênh Tiếp Nước - giáp ranh xã Châu Thành)	1.152	Sửa tên đường
72	Đường cặp kênh Tiếp Nước ấp Hòa Thuận (từ cầu Kênh Tiếp Nước - Cầu Cù Là Giục Tượng)	400	Sửa tên đường
69	Đường xung quanh chợ Tà Niên (Chợ nhà lồng mới)	500	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
70	Đường Kênh Trục Chính (từ lộ Tà Niên - cuối kênh Tập đoàn 4-5 ấp Vĩnh Thành B)	400	Bổ sung
71	Đường cặp rạch Vĩnh Thành A		
	- Từ Cầu Tà niên - đầu đường kênh trời đánh	700	
	- Từ đầu đường kênh trời đánh - đường Xẻo Nhỏ	400	
	- Từ Từ Quốc lộ 61 - đường Xẻo Nhỏ (đường tổ 7)	400	
72	Đường Rạch Xẻo Nhỏ (từ lộ Tà Niên - kênh xóm Việt)	400	
73	Đường cặp trường THCS Vĩnh Hiệp - cặp ranh Ngân hàng Agribank		Bổ sung
74	Đường trại chăn nuôi cũ (từ lộ Tà Niên - hết ranh trại chăn nuôi)		Bổ sung
75	Đường cặp đình Nguyễn Trung Trục (2 bên)		Bổ sung
76	Đường vào Phòng Thuốc Nam (từ Quốc Lộ 61 - Hết đường bê tông)	1.000	
77	Đường kênh Tám Đô (từ kênh Sua Đũa - Giáp ranh xã Châu Thành)	360	
78	Đường ấp Sua Đũa song song kênh Sua Đũa:		
	- Từ Giáp ranh phường Vĩnh Lợi, Rạch Giá - Đường Hành lang ven biển phía Nam	360	
79	Đường kênh Lò Than (2 bên)	400	Sửa tên đường
80	Đường Rạch Xẻo Cối (2 bên)	800	Sửa tên đường
79	Đường kênh giáp ranh phường Rạch Giá (ấp Vĩnh Thành)	800	Sửa tên đường
80	Đường chính Vĩnh Thành (từ Kênh Đập Đá đến khu phố 7 phường Rạch Sủ cũ)		Bổ sung

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
81	Khu dân cư ấp Hòa Thuận, xã Bình An (Chủ đầu tư: Phan Thị Bông)	900	Sửa tên đường
82	Khu dân cư vượt lũ ấp Súa Đũa	600	
83	Khu Tái định cư Đường Hành lang ven biển Phía Nam	2.200	
84	Đường số 2 và 3 (đường nhánh nối với Quốc lộ 61 khu Bến xe tỉnh)	4.500	
85	Đường Vĩnh Hòa 1 (từ cầu chợ Tà Niên - Cầu Đập Đá 3 Ninh)	960	
86	Đường Vĩnh Hòa 2 (từ cầu Đập Đá 3 Ninh - Cầu Rạch Cà Lang)	840	
87	Đường Vĩnh Hòa Phú (từ cầu Vĩnh Đăng - Cầu Đập Đá 3 Ninh)	600	
88	Đường Vĩnh Đăng (từ giáp ranh xã Châu Thành - Giáp cầu Vĩnh Đăng)	1.080	Sửa tên đường
89	Đường Vĩnh Phú - Vĩnh Quới (từ kênh Khe Luông - Hết kênh Lòng Tắc đi ra sông Cái Lớn)	600	
90	Đường cặp kênh Tà Niên (từ cầu Thanh Niên - Vàm Bà Lịch ấp Vĩnh Hội)	480	
91	Từ kênh Khe Luông - Hết đuôi Cồn (Vĩnh Quới)	480	
92	Khu tái định cư ấp Vĩnh Hòa I	840	
93	Đường kênh Đập Đá cây Dương ấp Vĩnh Hội (từ cầu Thanh Niên - Miếu cây Dương)	500	
94	Đường Bờ Đông kênh Cà Dao (từ chợ Vĩnh Đăng - Kênh Cà Lang)	600	
95	Đường Bờ Tây kênh Cà Dao (từ chợ Vĩnh Đăng - Kênh Cà Lang)	500	Bổ sung
96	Đường bờ Bắc kênh Cà Lang (từ Giáp ranh xã Châu Thành - Chùa Phước Liên - Háng Nước đá Thuận Phát cặp sông Cái Bé)	700	Sửa tên đường

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
97	Đường kênh Cà Dao (từ kênh Ông Cò - Giáp ranh xã Châu Thành)	450	
98	Đường cặp sông Cái Lớn	600	
	- Từ Sông Lòng Tắc - Khe Luông	600	
	- Từ Khe Luông - Miếu bà Đầu Voi	300	
99	Đường Lòng Tắc (từ Sông Cái Bé đến sông Cái Lớn)	480	Bổ sung
100	Đường Xẻo Tre (Từ ngã 3 Cà Dao - hết lộ bê tông)	400	
101	Đường kênh Hai Lương (Từ kênh Đập Đá - Đường Tổ 5)	500	
102	Đường Tổ 5 (từ Sông Tà Niên - Sông Cái Bé)	500	
103	Đường Tổ 10 (Từ Miếu Cây Dương - ranh phà Vàm Bà Lịch)	500	
104	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	432	Bổ sung
105	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	360	Bổ sung
106	Các tuyến đường còn lại	300	Bổ sung

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
I	Khu vực thuộc các ấp: ấp Vĩnh Thành, Vĩnh Thành A, Vĩnh Thành B, Hòa Thuận, Sua Đũa; Minh Phong, An Bình, An Phước, An Thới, Xà Xiêm, An Ninh, An Thành, An Lạc, Gò Đất				
1	Đất trồng cây lâu năm	94	79	72	
2	Đất trồng cây hàng năm	79	72	65	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	86	79	72	
II	Ấp Vĩnh Phú, Vĩnh Hòa 1, Vĩnh Hòa 2, Vĩnh Đăng, Vĩnh Hội, Vĩnh Quới				
1	Đất trồng cây lâu năm	94	79	72	
2	Đất trồng cây hàng năm	79	72	65	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	86	79	72	